TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2025/LĐ-ST
Ngày: 10-9-2025
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đông

2. Ông Huỳnh Phi Hổ - Nguyên là Cán bộ Liên đoàn Lao động thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-LĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: A, khu phố H, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số B, tổ S, khu phố M, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường E, tỉnh Đồng Nai) (Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2021).

- *Bị đơn:* **Công ty trách nhiệm hữu hạn V**.

Địa chỉ: Số F Hà Huy G, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, Đồng Nai).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Bá L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ**.

Địa chỉ: Số X Hà Huy G, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, Đồng Nai).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh Th - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2024).

(Ông T có mặt; đại diện Công ty TNHH V, đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy A vào Công ty TNHH V làm việc từ ngày 05/12/2019, thời gian thử việc 01 tháng với mức lương thỏa thuận 6.000.000 đồng/tháng, nhiệm vụ được giao là Kế toán. Sau khi hết thời gian thử việc giữa bà A và Công ty TNHH V chỉ thỏa thuận miệng không ký hợp đồng lao động và bà A làm việc đến tháng 12/2020 thì Công ty TNHH V cho bà A nghỉ việc với lý do bà A không hoàn thành tốt công việc, nhưng Công ty TNHH V không có thỏa thuận, không báo trước cho bà A biết. Công ty TNHH V tự ban hành quyết định và cho bà A nghỉ việc. Khi Công ty TNHH V cho bà A nghỉ việc, ông Vũ Bá L là Giám đốc Công ty TNHH V có cho bà A 2.000.000 đồng và cho rằng đó là tiền giải quyết chế độ nghỉ việc. Vì Công ty TNHH V cho bà A nghỉ việc không đúng pháp luật nên bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Hủy quyết định không số về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà A.

2. Trả tiền lương những ngày bà A không được làm việc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 21/02/2023 là 25 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 150.000.000 đồng.

3. Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 6.000.000 đồng x 2 tháng = 12.000.000 đồng.

4. Thanh toán tiền 12 ngày phép là 2.796.230 đồng.

5. Thanh toán 02 tháng tiền lương do người lao động không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty là 6.000.000 đồng x 2 tháng = 12.000.000 đồng.

6. Đóng BHXH, BHYT theo quy định từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH V phải trả cho bà A là 183.719.306 đồng.

Tại Bản tự khai bổ sung, Đơn xin rút một phần đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu:

- Thanh toán tiền 12 ngày phép là 2.796.230 đồng.

- Đóng BHXH, BHYT theo quy định từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021.

Như vậy, nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Hủy quyết định không số về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà A.

2. Yêu cầu Công ty TNHH V trả tiền lương trong những ngày bà A không được làm việc từ ngày 01/01/2021 đến ngày xét xử là 27 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 162.000.000 đồng.

3. Yêu cầu Công ty TNHH V bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 6.000.000 đồng x 2 = 12.000.000 đồng.

4. Yêu cầu Công ty TNHH V bồi thường 02 tháng tiền lương do người lao động không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty là 6.000.000 đồng x 2 = 12.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH V phải trả cho bà A là 184.000.000 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

- Tại bản tự khai và tại phiên tòa ngày 21/02/2023, bị đơn Công ty TNHH V do ông Vũ Bá L là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Việc tuyển dụng bà Nguyễn Thị Thúy A vào làm việc tại Công ty do chị Nh là kế toán trưởng đảm nhiệm. Sau khi tuyển nhân viên chị Nh báo cáo lại với ông là nhận bà A vào làm việc tại Công ty TNHH V với thỏa thuận như sau: Thử việc 01 tháng từ tháng 01/2020, sau 01 tháng bà A làm việc, chị Nh báo cáo lại với ông là bà A làm việc được nên nhận vào làm việc cho Công ty nhưng không ký hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng miệng với mức lương 6.000.000 đồng/tháng. Bà A làm việc đến tháng 09/2020, chị Nh báo cáo lại với ông là bà A không làm được việc nên nói ông cho nghỉ việc, ông có nói với chị Nh để cho bà A làm cho đến tháng 12/2020 nhưng từ tháng 09/2020 đến tháng 12/2020 chị Nh không giao việc cho bà A làm. Sau khi cho bà A nghỉ việc, bà A có đến nhà ông, ông cho bà A 2.000.000 đồng. Quá trình làm việc, Công ty có đóng bảo hiểm cho bà A đến hết tháng 12/2020. Nay bà A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V bồi thường các khoản tiền nêu trên ông không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

***- Tại bản trình bày ý kiến ngày 28/6/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ do bà Đinh Thị Phương H là đại diện theo ủy quyền trình bày*:**

Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 31/01/1993, mã số BHXH 7511038489, có quá trình tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH V từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH V, bà A có làm việc và đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại Công ty TNHH MTV Trường Giang Phát từ tháng 05/2021 đến tháng 06/2024. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Do bận công việc nên bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy A có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A. Tuyên hủy Quyết định không số về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà A. Buộc Công ty TNHH V thanh toán cho bà A các khoản tiền như sau: Trả tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021; bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật; thanh toán 02 tháng tiền lương do người lao động không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu: Thanh toán tiền 12 ngày phép là 2.796.230 đồng; truy đóng BHXH, BHYT theo quy định từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà A.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn Công ty TNHH V có trụ sở tại thành phố H, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thực hiện Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án và xét xử vụ án theo thẩm quyền.

[1.2]. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Thúy A khởi kiện vì cho rằng Công ty TNHH V cho bà A nghỉ việc là trái quy định của pháp luật, buộc Công ty TNHH V phải bồi thường và thanh toán các khoản theo đúng quy định đối với trường hợp người sử dụng lao động đơn phương trái pháp luật. Căn cứ vào Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội*".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động:

[3.1]. Bà A vào làm việc tại Công ty TNHH V từ ngày 05/12/2019, thử việc một tháng. Sau đó, bà A tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH V đến trước ngày 01/01/2021 nhưng không ký hợp đồng lao động, mức lương trước khi nghỉ việc là 6.000.000đ/tháng, công việc là kế toán, thời gian làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ bảy (06 ngày/tuần). Đến cuối năm 2020 bà A nhận được quyết định thôi việc của Công ty TNHH V với lý do giảm biên chế.

Bà A làm việc tại Công ty nhưng giữa hai bên không ký kết hợp đồng lao động, nên người lao động và người sử dụng lao động đều vi phạm quy định về nghĩa vụ giao kết hợp đồng lao động, hình thức hợp đồng lao động được quy định tại Điều 16, 18 Bộ luật Lao động năm 2012.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/02/2023 bà A trình bày sau khi kết thúc thời gian thử việc 01 tháng, bà A tiếp tục làm việc tại Công ty với loại hợp đồng lao động xác định thời hạn là 12 tháng, nên thời hạn hợp đồng xác định là từ ngày 05/01/2020 đến ngày 05/01/2021. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị đơn trong quá trình giải quyết nên có căn cứ để xác định tuy giữa bà A và Công ty TNHH V vi phạm về hình thức hợp đồng lao động, nhưng có tồn tại mối quan hệ lao động và là loại hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.2]. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V cũng thừa nhận Công ty cho bà A nghỉ việc với lý do được ghi tại quyết định không số như bà A khai. Tuy nhiên, thực tế lý do mà Công ty cho bà A nghỉ việc là do bà A không hoàn thành nhiệm vụ, không được giao nhiệm vụ trong thời gian 03 tháng trước khi Công ty cho nghỉ việc. Công ty cho rằng khi cho bà A nghỉ việc đã có thông báo miệng cho bà A nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và bà A không thừa nhận việc Công ty có thông báo. Công ty cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà A không hoàn thành công việc để quyết định cho bà A nghỉ việc.

Như vậy lý do Công ty TNHH V chấm dứt hợp đồng lao động với bà A là không đúng quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động 2012 và Điều 36 Bộ luật Lao động 2019 về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động.

[3.3]. Đối chiếu với quy định của pháp luật, lý do Công ty TNHH V đưa ra khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà A là không có căn cứ quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động 2012 và Điều 36 Bộ luật Lao động 2019. Căn cứ Điều 41 Bộ luật Lao động 2012 và Điều 39 Bộ luật Lao động 2019, Hội đồng xét xử xét thấy việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH V là trái pháp luật. Công ty TNHH V phải nhận bà A trở lại làm việc và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà A không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên, do mối quan hệ với Công ty không tốt, bà A không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty nên Công ty phải bồi thường thêm cho bà A ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

[3.4]. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động:

- Hủy quyết định không số của Công ty TNHH V về việc cho thôi việc bà Nguyễn Thị Thúy A.

- Buộc Công ty TNHH V phải thanh toán tiền lương trong những ngày bà A không được làm việc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021 (ngày kết thúc của hợp đồng lao động) là 05 ngày làm việc: 6.000.000 đồng/26 ngày x 5 ngày làm việc = 1.153.846 đồng.

- Buộc Công ty TNHH V phải bồi thường cho bà A 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật số tiền là 6.000.000 đồng x 2 tháng = 12.000.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH V phải bồi thường cho bà A 02 tháng tiền lương do bà A không muốn tiếp tục làm việc số tiền là 6.000.000 đồng x 2 tháng = 12.000.000 đồng.

[4] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH V truy đóng BHXH, BHYT theo quy định từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021, thanh toán tiền 12 ngày phép là 2.796.230 đồng.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động số tiền là 754.615 đồng. Bà A được miễn án phí theo quy định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 38, Điều 41, Điều 42, Điều 202 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 36, Điều 39, Điều 41, Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A với bị đơn Công ty TNHH V về việc "*Tranh chấp về đơn phương chấm*

dứt hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội".

1.1. Hủy quyết định không số của Công ty TNHH V về việc cho thôi việc bà Nguyễn Thị Thúy A.

1.2. Buộc Công ty TNHH V phải thanh toán tiền lương trong những ngày bà Nguyễn Thị Thúy A không được làm việc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021 là 1.153.846đ (Một triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng).

1.3. Buộc Công ty TNHH V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thúy A 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng);

1.4. Buộc Công ty TNHH V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thúy A 02 tháng tiền lương do bà A không muốn quay trở lại làm việc số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng);

Tổng số tiền Công ty TNHH V phải thanh toán cho bà A là 25.153.846đ (Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thúy A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty TNHH V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A về việc:

- Buộc Công ty TNHH V truy đóng BHXH, BHYT theo quy định từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021.

- Thanh toán tiền 12 ngày phép là 2.796.230 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH V phải nộp số tiền 754.615đ (Bảy trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm mười lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Thúy A được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Đồng Thị Kim Thoa